TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Võ Bá Lưu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vòng

2. Ông Hà Xuân Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn Ch, sinh năm: 1970

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ cần báo: Cụm A, tổ dân phố B, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Cụm A, tổ dân phố B, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn viết ngày 21/3/2018 và tại bản tự khai, nguyên đơn anh Lê Văn Ch trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh Lê Văn Ch và chị Nguyễn Thị Thúy H tìm hiểu nhau và quyết định đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, anh, chị có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/1997 tại UBND phường L theo Bản sao trích lục số 105/TLKK - BS ngày 20/3/2018 của UBND phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến 2017 vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm, không hợp tính nhau, dẫn đến vợ chồng cải vả, xúc phạm nhau. Mặc dù vậy, đã được hai bên gia đình nội ngoại tổ chức hòa giải nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng nhạt phai. Nay anh Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ch nguyện vọng được ly hôn chị H và đã có sự bàn bạc và đi đến quyết định gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để được ly hôn.

Tại Bản tự khai ngày 08/4/2018 và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/1997 tại UBND phường L theo Bản sao trích lục số 105/TLKK - BS ngày 20/3/2018 của UBND phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng cải vã, xúc phạm nhau. Mặc dù vậy, đã được hai bên gia đình nội ngoại tổ chức hòa giải nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng nhạt phai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ch làm đơn xin ly hôn chị H đồng ý.

2. Về nuôi con chung: Anh Ch và chị H cùng khai có 02 con chung là cháu Lê Thùy D, sinh ngày: 07/3/1998 và cháu Lê Minh Th, sinh ngày: 14/01/2005.

Quá trình nộp đơn xin ly hôn anh Ch và chị H cũng đã bàn bạc về việc nuôi con chung. Anh Ch và chị H đã trình bày cháu Lê Thùy D, sinh ngày 07/3/1998 đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Lê Minh Th, sinh ngày: 14/01/2005. Tại bản tự khai anh Ch và chị H đều đồng ý giao cháu Th cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 700.000 đồng, kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. (Hiện nay cháu Th đang sinh sống với anh Ch).

Tại phiên tòa chị H cũng có đồng ý giao cháu Th cho anh Ch trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Cháu Lê Minh Th có đơn trình bày xin được ở với anh Lê Văn Ch.

3. Về chia tài sản: Anh Ch và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự. Tuy nhiên, vì điều kiện hiện đang làm việc ở xa, tính chất công việc đòi hỏi sự có mặt thường xuyên nên anh Ch đã làm bản tự khai, đơn xin không tham gia hòa giải và xin xử vắng mặt những văn bản nói trên đều gửi qua đường công văn cho Tòa án và Tòa án đã tiến hành niên yết các văn bản tố tụng tại nơi anh Ch đăng ký hộ khẩu thường trú. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án anh Ch có đến Tòa án làm bản tự khai trình bày ý kiến của mình. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Ngày 23/3/2018 anh Ch có đơn đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải và ngày 13/4/2018 nhận đơn xin xét xử vắng mặt của anh Ch thông qua dấu công văn ngày 13/4/2018 anh Ch không thể đến tòa án theo giấy giấy triệu tập vì đang bận đi làm ăn, đồng thời đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn theo pháp luật. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Lê Văn Ch.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn Ch và chị Nguyễn Thị Thúy H đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh, chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống, nên không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Anh, chị đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng là có, anh, chị cũng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau, tình cảm nhạt phai. Chị H cho rằng quá trình mâu thuẫn chị đã bỏ nhà đi và để lại hai đứa con cho anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn anh Ch trình bày vì cuộc sống mưu sinh phải đi tìm kiếm việc và điều kiện còn khó khăn nên tình cảm vợ chồng càng ngày càng nhạt dần. Nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã ngồi lại bàn bạc giải quyết việc gia đình và cùng thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu cho anh Ch được ly hôn chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Ch và chị H đều thừa nhận quá trình chung sống có 02 con chung cháu Lê Thùy D, sinh ngày: 07/3/1998 và cháu Lê Minh Th, sinh ngày: 14/01/2005. Cháu Lê Thùy D, sinh ngày 07/3/1998 đã thành niên, nên anh Ch và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Lê Minh Th, sinh ngày: 14/01/2005. Anh chị đã thỏa thuận giao con chung cháu Lê Minh Th, sinh ngày: 14/01/2005 cho anh Ch trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. (Hiện nay cháu Th đang sinh sống với anh Ch và cũng

là nguyện vọng của cháu gửi cho Tòa án). Xét thấy nguyện vọng của anh, chị cũng phù hợp về điều kiện và ý kiến của cháu Th cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc anh Lê Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền trên anh đã nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000340 ngày 22 tháng 3 năm 2018.

Về án phí chấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Lê Văn Ch không phải nộp, chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Xử vắng mặt nguyên đơn anh Lê Văn Ch

1. Về hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử cho anh Lê Văn Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Giao con chung cháu Lê Minh Th, sinh ngày: 14/01/2005 cho anh Lê Văn Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H có trách nhệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Người không trực triếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc anh Lê Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền trên anh đã nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000340 ngày 22 tháng 3 năm 2018.

Về án phí chấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Lê Văn Ch không phải nộp, chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị đơn chị H có quyền kháng cáo bản sản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/6/2018. Đối với nguyên đơn anh Lê Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ Tòa án tống đạt bản án hoặc niêm yết tại chính quyền đại phương nơi anh Ch cư trú.

Nơi nhân:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường L, TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án ăn văn;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Bá Lưu